

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 6 - 2025

V/v ly hôn, con chung khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T; Nơi cư trú: Thôn 6, khu vực C, xã Q, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn V; nơi cư trú: Thôn 6, khu vực C, xã Q, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Q, thành phố Thủy Nguyên) thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 9 năm 2007. Sau lễ cưới, chị T về chung sống cùng anh V tại Thôn 6, khu vực C, xã Q, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận và có 02 con chung, đến giữa năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, cuộc sống chung vợ chồng khó khăn về kinh tế áp lực cuộc sống nên dẫn đến tình cảm bị rạn

nút. Do mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Nay, chị Phạm Thị T xác định quan hệ vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn V trong quá trình chung sống vợ chồng sinh được 02 con chung tên Hoàng Quốc A, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2008 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 15 tháng 07 năm 2013, kể từ khi sống ly thân đến nay cả hai con chung do anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng để anh V được nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Quốc A, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2008 và chị T được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Hoàng Quốc V, sinh ngày 15 tháng 07 năm 2013 cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị T và anh V tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T trình bày chị và anh V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn V, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 6, khu vực C, xã Q, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cho đến thời điểm hiện nay anh V vẫn đang cư trú tại địa chỉ nói trên và đã biết Phạm Thị T có đơn yêu cầu xin ly hôn, con chung khi ly hôn, tuy nhiên Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, song anh Hoàng Văn V đều không hợp tác đến Tòa án làm việc, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tổng tụng Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Hoàng Văn V đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án song cố tình vắng mặt không hợp tác. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn V theo quy định của pháp luật.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phạm Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn V.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Quốc V, sinh ngày 15 tháng 07 năm 2013, cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Hoàng Quốc A, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2008 cho anh Hoàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn anh Hoàng Văn V vắng mặt không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Phạm Thị T có đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn V. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hoàng Văn V hiện đang cư trú tại Thôn 6, khu vực C, xã Q, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về tố tụng

Nguyên đơn, chị Phạm Thị T vắng mặt, song có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Hoàng Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân

Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là xã C), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 073/2007,

ngày 07 tháng 9 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V có tồn tại nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp cuộc sống chung nhiều mâu thuẫn bất đồng, vợ chồng khó khăn về kinh tế áp lực cuộc sống nên dẫn đến tình cảm bị rạn nứt. Do mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người một nơi không còn quan T nhau. Hội đồng xét xử, xét trong cuộc sống hôn nhân giữa vợ và chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống cùng nhau để chăm lo gia đình, chăm sóc các con. Tuy nhiên, thực tế do mâu thuẫn nên chị T và anh V đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2024 cho đến nay. Anh Hoàng Văn V biết việc chị Phạm Thị T có đơn xin ly hôn và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên song đều không đến Tòa án làm việc, điều đó thể hiện hôn nhân giữa chị T và anh V là có tồn tại mâu thuẫn, đồng thời thể hiện anh V không quan T đến việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều đó càng chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T, cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn V.

[4] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn V có 02 con chung là Hoàng Quốc A, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2008 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 15 tháng 07 năm 2013. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng để anh V được nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Quốc A, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2008 và chị T được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Hoàng Quốc V, sinh ngày 15 tháng 07. Hội đồng xét xử, xét thấy: Căn cứ tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Hoàng Văn V cùng lời khai của chị Phạm Thị T thể hiện kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả hai con chung do anh Hoàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt mọi mặt, các con chung trên 7 tuổi đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng anh Hoàng Văn V. Xét, về điều kiện nuôi con chung của chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn V là như nhau, để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung được tốt hơn cần giao chị T và anh V mỗi người nuôi một con chung như nguyện vọng của chị Phạm Thị T là phù hợp pháp luật. Vì vậy, cần giao con chung tên Hoàng Quốc A, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2008, cho anh Hoàng Văn V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Giao con chung Hoàng Quốc V, sinh ngày 15 tháng 07 năm 2013, cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đề hai bên tự thoả thuận tự giao nhận cho nhau không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung

Chị Phạm Thị T trình bày không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Hoàng Văn V không có ý kiến gì về tài sản chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung trong vụ án này.

[6] Về án phí

Chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Quốc V, sinh ngày 15 tháng 07 năm 2013, cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Hoàng Quốc A, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2008 cho anh Hoàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đề hai bên tự thoả thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0010398 ngày 25/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên). Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Phạm Thị T và bị đơn anh Hoàng Văn V vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- UBND xã Q, TP. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lương

Hoàng Đắc Hân

Đinh Thị Mến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 05 tháng 8 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Luyến.
2. Ông Bùi Đức Khoa.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về: Ly hôn, nuôi con chung, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hoàng Thu; nơi ĐKTT: Thôn 2, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Hòa Mỹ, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng Trung,; nơi cư trú: Thôn 2, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Hoàng Thu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Trung.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[2] Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Hoàng Thu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Đăng Khôi sinh ngày 03 tháng 9 năm 2020 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[5] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Nguyễn Hoàng Thu phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0010763 ngày 21/5/2024

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Nguyễn Hoàng Thư đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[6] Về quyền kháng cáo

Chị Nguyễn Hoàng Thư có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hoàng Trung có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Luyện

Bùi Đức Khoa

Nguyễn Huân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 7 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Khoa

2. Ông Trần Đình Diệu

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hoàng Thư; nơi ĐKTT: Thôn 2, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Hòa Mỹ, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng Trung,; nơi cư trú: Thôn 2, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Khoa

Trần Đình Diệu

Nguyễn Huân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Bùi Thúy Mở

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Tự Thương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235, Điều 241 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân